

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Hai

Jeff Pippenger

2025-12-02

Số Hai

Với niềm khao khát tha thiết, tôi trông đợi thời điểm khi những sự kiện trong ngày Lễ Ngũ Tuần sẽ được lặp lại với quyền năng còn lớn hơn cả khi ấy. Giảng nói: "Tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người ấy." Bảy giờ, như vào dịp Lễ Ngũ Tuần, dân chúng sẽ nghe lẽ thật được nói với họ, mỗi người bằng tiếng riêng của mình.

"Đức Chúa Trời có thể thổi sự sống mới vào mọi linh hồn chân thành ước ao phục vụ Ngài, và có thể chạm đến đôi môi bằng một viên than hồng lấy từ trên bàn thờ, khiến môi miệng họ trở nên hùng hồn cất lời ngợi khen Ngài. Hàng ngàn tiếng nói sẽ được tràn đầy quyền năng để công bố những lẽ thật kỳ diệu của Lời Đức Chúa Trời. Lưỡi nói lấp sẽ được mở, và người rụt rè sẽ được làm cho mạnh mẽ để làm chứng cách can đảm cho lẽ thật. Nguyên Chúa giúp dân Ngài thanh tẩy đền thờ linh hồn khỏi mọi ô uế, và duy trì mối liên hệ mật thiết với Ngài đến nỗi họ có thể dự phần vào cơn mưa cuối mùa khi nó được tuôn đổ." Review and Herald, ngày 20 tháng 7, 1886.

Lễ Ngũ Tuần, khi được xem như một kỳ lễ của Chúa, không thể tách rời khỏi Lễ Vượt Qua, Lễ Bánh Không Men, lễ dâng trái đầu mùa và Lễ Các Tuần. Lễ Ngũ Tuần là một giai đoạn thời gian, dù nó cũng là một thời điểm. Vì vậy nó được gọi là "mùa Ngũ Tuần." Mùa này khởi đầu với sự chết, sự chôn và sự phục sinh của Đấng Christ. Sau khi thăng thiên, Đấng Christ bắt đầu bốn mươi ngày dạy dỗ riêng, rồi tiếp theo là mười ngày trong phòng cao, nơi sự hiệp một được hoàn tất. 9/11 khởi đầu một giai đoạn kết thúc tại luật ngày Chúa nhật ở Hoa Kỳ. Luật ngày Chúa nhật đó được tượng trưng bởi ngày Lễ Ngũ Tuần như một thời điểm; một thời điểm đã được đi trước bởi một giai đoạn bắt đầu từ 9/11. Từ 9/11 cho đến luật ngày Chúa nhật, "mùa Ngũ Tuần" được lặp lại.

Phê-rô giải thích rằng hiện tượng kỳ diệu về "những lưỡi lửa" không phải là sự ngớ ngẩn do say rượu, mà là sự ứng nghiệm của sách Giô-ên vì đã có sự tranh cãi chống lại sứ điệp. "Lưỡi" tượng trưng cho sự trình bày một sứ điệp, còn lửa tượng trưng cho Đức Thánh Linh. Sứ điệp của Lễ Ngũ Tuần tượng trưng cho sự kết hợp giữa thần tính (Đức Chúa Trời là lửa thiêu đốt) với nhân tính của lưỡi. Cũng như Phê-rô đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn trong thời kỳ mưa muện, thì những người Do Thái hay bất bẻ cũng đại diện cho một dân giao ước trước đây đang bị bỏ qua ngay khi mưa muện đang đổ xuống.

Và họ đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, bắt đầu nói bằng những thứ tiếng khác theo như Đức Thánh Linh ban cho họ nói. Lúc ấy, tại Giê-ru-sa-lem có những người Do Thái, là những người sùng kính, từ mọi dân tộc dưới trời cư ngụ. Khi việc ấy vang ra, đám đông tụ lại và bối rối, vì ai nấy đều nghe họ nói bằng tiếng của chính mình. Họ đều kinh ngạc và lấy làm lạ, nói với nhau: Kìa, những người đang nói đây há chẳng phải đều là người Ga-li-lê sao? Vậy thì sao

mỗi chúng ta lại nghe họ nói bằng tiếng của quê hương nơi chúng ta sinh ra? Nào là người Ba-thi, Mê-di, Ê-lam; cư dân Mê-sô-bô-ta-mi-a, Giu-đê, Cáp-pa-đô-xi-a, Pon-tơ và A-si-a, Phi-ghi-a và Pam-phi-li-a, Ai Cập và các miền Ly-bi gần Ky-rê-nê; khách trú ngụ từ Rô-ma, người Do Thái và người mới theo đạo; người Cơ-rét và người Ả Rập—chúng tôi đều nghe họ nói bằng các tiếng của chúng tôi về những công việc diệu kỳ của Đức Chúa Trời. Họ đều kinh ngạc và phân vân, nói với nhau: Điều này có nghĩa gì? Còn những người khác thì chế giễu rằng: Những người này say rượu mới. Nhưng Phi-e-rơ đứng lên cùng với mười một sứ đồ, cất tiếng và nói với họ: Hỡi người Giu-đê, và tất cả những ai cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem, hãy biết điều này và lắng nghe lời tôi: Vì những người này không say rượu như các ông tưởng, vì bây giờ mới giờ thứ ba trong ngày. Công vụ các sứ đồ 2:4–15.

Phi-e-rơ đang giải thích Lễ Ngũ Tuần như là sự ứng nghiệm của sách Giô-ên. Ông làm như vậy mang tính tiên tri khi cả thế giới đều được đại diện, vì đoạn ấy nói rằng thánh giá đến "từ mọi dân tộc dưới gầm trời." Vào 9/11, trái đất đã được chiếu sáng bởi vinh quang của Đấng Christ, và rồi một lần nữa, tại luật ngày Chủ nhật, một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ phản chiếu trọn vẹn vinh quang của Đấng Christ khi họ được giương lên như một cờ hiệu trước toàn thế giới. Thời kỳ Ngũ Tuần bắt đầu từ 9/11 và kết thúc vào thời điểm luật ngày Chủ nhật.

Không một ai trong chúng ta sẽ bao giờ nhận được ân của Đức Chúa Trời khi tính cách của chúng ta còn có một vết nhơ hay tí ố. Chính chúng ta phải sửa chữa những khuyết điểm trong tính cách, thanh tẩy đền thờ linh hồn khỏi mọi ô uế. Bây giờ mưa cuối mùa sẽ đổ xuống trên chúng ta như mưa đầu mùa đã đổ xuống trên các môn đồ vào Ngày Lễ Ngũ Tuần.

"Chúng ta quá dễ bằng lòng với những gì mình đạt được. Chúng ta tưởng mình giàu có và dư dật, mà không biết rằng chúng ta 'khốn khổ, đáng thương, nghèo nàn, mù lòa và trần truồng.' Giờ là lúc lắng nghe lời khuyên răn của Đấng Chứng Nhân Chân Thật: 'Ta khuyên người hãy mua nơi Ta vàng đã được thử luyện trong lửa, để người được giàu có; và áo trắng để người mặc, hầu cho sự xấu hổ vì sự trần truồng của người không lộ ra; và xức mắt người bằng thuốc xức mắt, để người thấy.' ...

Chính bây giờ chúng ta phải giữ mình và con cái mình không vết nhơ khỏi thế gian. Chính bây giờ chúng ta phải giặt sạch áo đức hạnh của mình và làm cho áo ấy trắng trong huyết Chiên Con. Chính bây giờ chúng ta phải chiến thắng sự kiêu ngạo, dục vọng, và sự lười biếng thuộc linh. Chính bây giờ chúng ta phải thức tỉnh và nỗ lực quyết tâm để đạt được sự hài hòa trong tính cách. 'Ngày nay, nếu các người nghe tiếng Ngài, chớ cứng lòng.' Chúng ta đang ở trong một hoàn cảnh hết sức thử thách, chờ đợi, canh thức sự xuất hiện của Chúa chúng ta. Thế gian đang ở trong bóng tối. 'Nhưng, hỡi anh em,' Phao-lô nói, 'anh em chẳng ở trong sự tối tăm, để ngày ấy đến thành linh như kẻ trộm.' Mục đích của Đức Chúa Trời luôn là đem ánh sáng ra từ tối tăm, niềm vui ra từ sầu não, và sự nghỉ ngơi ra từ mỏi mệt cho linh hồn đang chờ đợi, khao khát.

Hỡi anh em, trong công cuộc chuẩn bị trọng đại, anh em đang làm gì? Những ai đang hòa mình với thế gian thì nhận lấy khuôn mẫu của thế gian và chuẩn bị cho dấu của con thú. Còn những người không tin cậy nơi bản thân, hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời và thanh tẩy linh hồn bằng cách vâng theo lẽ thật, thì đang nhận lấy khuôn mẫu thiên thượng và chuẩn bị cho ấn của Đức Chúa Trời trên trán họ. Khi sắc lệnh được ban ra và ấn được đóng, tính cách của họ sẽ vẫn

thanh khiết, không tì vết đến đời đời.

"Bây giờ là lúc để chuẩn bị. Ân của Đức Chúa Trời sẽ chẳng bao giờ được đặt trên trán của người nam hay nữ ô uế. Nó sẽ chẳng bao giờ được đặt trên trán của người nam hay nữ tham vọng, yêu mến thế gian. Nó sẽ chẳng bao giờ được đặt trên trán của người nam hay nữ có miệng lưỡi dối trá hoặc lòng gian tà. Tất cả những ai nhận ân ấy phải không tì vết trước mặt Đức Chúa Trời—những người đủ tư cách vào thiên đàng. Hãy tiến lên, hỡi anh chị em. Lúc này tôi chỉ có thể viết vắn tắt về những điểm này, chỉ nhằm nhắc anh chị em về sự cần thiết phải chuẩn bị. Hãy tự mình tra xem Kinh Thánh, để anh chị em có thể hiểu được sự trang nghiêm đáng sợ của giờ phút hiện nay." Testimonies, quyển 5, 214, 216.

Ở đây bà White xác định Lễ Ngũ Tuần như một thời điểm, trùng với luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ, "khi sắc lệnh được ban ra." Tuy vậy, dù bà đánh dấu luật Chủ nhật và Lễ Ngũ Tuần như một thời điểm, sứ điệp của bà kêu gọi sự chuẩn bị lại xác định một giai đoạn đi trước luật Chủ nhật, được tiêu biểu bởi mùa Lễ Ngũ Tuần. Luật Chủ nhật là thử thách về ngày Sa-bát ngày thứ bảy, và giai đoạn từ 9/11 đến luật Chủ nhật có thể được xác định là "ngày chuẩn bị của Chúa" mang tính biểu tượng. Sự chuẩn bị đi trước kỳ thử thách.

"Mưa cuối mùa sẽ đổ xuống" trên một trăm bốn mươi bốn ngàn y như "mưa đầu mùa đã đổ xuống trên các môn đồ vào ngày Lễ Ngũ Tuần." Thời kỳ được ví như mùa Ngũ Tuần đã bắt đầu bằng một cơn mưa lát phát khi Đấng Christ trở về sau sự thăng thiên của Ngài.

Nói điều ấy xong, Ngài hà hơi trên họ và phán với họ: "Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh."
Giăng 20:22.

Hơi thở của Ngài truyền Đức Thánh Linh, và chính hơi thở tạo ra âm thanh của lời nói. Chúa Giê-xu là Ngôi Lời, và hơi thở của Ngài truyền Đức Thánh Linh qua sự truyền ban lời Ngài. Chính hơi thở đã làm cho thân thể của A-đam sống động, và chính hơi thở làm cho đạo quân những xương khô được sống lại trong sách Ê-xê-chi-ên.

"Hành động của Đấng Christ khi thổi hơi trên các môn đồ Ngài, ban cho họ Đức Thánh Linh, và truyền cho họ sự bình an của Ngài, đã giống như vài giọt mưa trước trận mưa rào dồi dào sẽ tuôn đổ vào ngày Lễ Ngũ Tuần." Spirit of Prophecy, tập 3, 243.

Vào đầu mùa Lễ Ngũ Tuần, "hơi thở" của Chúa Kitô đã ban Thánh Thần cho các môn đệ, nhưng một số người đã nghi ngờ.

Nhưng Tôma, một trong mười hai môn đồ, gọi là Điđimô, đã không ở với họ khi Chúa Giê-su đến. Vì vậy các môn đồ khác nói với ông: Chúng tôi đã thấy Chúa. Nhưng ông nói với họ: Nếu tôi không thấy dấu đinh trên tay Ngài, không đưa ngón tay tôi vào chỗ dấu đinh, và không đặt tay tôi vào cạnh sườn Ngài, thì tôi sẽ không tin. Giăng 2:24, 25.

Thời kỳ Ngũ Tuần mở ra một giai đoạn "thử thách", khởi đầu với hơi thở của Đấng Christ và cuộc tranh luận về sự nghi ngờ của Tôma. Cuộc tranh luận của Tôma lúc ban đầu tiêu biểu cho cuộc tranh luận của người Do Thái vào cuối thời kỳ Ngũ Tuần. Lúc ban đầu, Đấng Christ đã truyền ban lời Ngài và Đức Thánh Linh cho các môn đồ, và vào cuối thời kỳ Ngũ Tuần, các môn đồ đã truyền ban lời và Đức Thánh Linh cho thế gian.

Công việc mà Chúa Kitô đã hoàn tất khi Ngài thổi hơi trên các môn đồ là một lời chứng thứ hai cho cùng một công việc mà Ngài vừa mới hoàn tất với các môn đồ trên đường đến Emmaus.

Và xảy ra rằng, khi họ cùng trò chuyện và bàn luận, chính Chúa Giê-su đến gần và đi cùng họ. Nhưng mắt họ bị che khuất nên họ không nhận ra Ngài. ...

Bây giờ Ngài nói với họ: Hỡi kẻ đại dốt và chậm lòng tin mọi điều các đấng tiên tri đã nói! Há chẳng phải Đấng Christ phải chịu những điều này rồi bước vào vinh hiển của Ngài sao? Rồi, bắt đầu từ Môi-se và tất cả các đấng tiên tri, Ngài giải nghĩa cho họ trong toàn bộ Kinh Thánh những điều liên quan đến chính Ngài. Khi họ đến gần ngôi làng mà họ định đến, Ngài làm như muốn đi xa hơn. Nhưng họ nài ép Ngài, nói rằng: Xin ở lại với chúng tôi, vì trời đã về chiều, ngày đã gần tàn. Và Ngài vào để ở lại với họ. Khi Ngài ngồi ăn với họ, Ngài lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra và trao cho họ. Mắt họ được mở ra, họ nhận biết Ngài; rồi Ngài biến mất khỏi mắt họ. Họ nói với nhau: Lòng chúng ta há chẳng bùng cháy khi Ngài trò chuyện với chúng ta dọc đường và khi Ngài mở Kinh Thánh cho chúng ta sao? Lu-ca 24:15, 16, 25-32.

Cũng như Chúa Giê-xu “ngồi dùng bữa” tại Em-ma-út, sau đó Ngài ăn cùng các môn đồ. Trong cả hai trường hợp, việc ăn uống được nêu ra. Hai điều đó cho thấy rằng khởi đầu thời kỳ Lễ Ngũ Tuần được đánh dấu bởi hơi thở của Đức Thánh Linh và cũng bởi việc ăn uống. Những sự kiện mở đầu gây ra một cuộc tranh cãi giữa một nhóm tin và một nhóm hoài nghi. Việc ăn uống, sự ban cho Đức Thánh Linh và việc mở Kinh Thánh bao gồm việc Đấng Christ bắt đầu sự dạy dỗ của Ngài với “Môi-se và tất cả các nhà tiên tri.” Sự dạy dỗ của Đấng Christ được truyền đạt bằng cách lấy đường lối tiên tri của Môi-se và đối chiếu với các đường lối của mọi nhà tiên tri, chỗ này một chút, chỗ kia một chút.

Vào ngày 11/9, hơi thở từ bốn phương gió trong sách Ê-xê-chi-ên đã thổi trên những bộ xương khô chết trong chương ba mươi bảy. Vào thời điểm đó, như được tiêu biểu bởi thiên sứ đã giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 và làm mạnh mẽ sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thiên sứ của Khải Huyền mười tám đã giáng xuống với một sứ điệp phải được ăn lấy, như các môn đồ đã ăn vào lúc khởi đầu thời kỳ Ngũ Tuần. Sự miễn cưỡng của Tô-ma trong việc tin cho thấy rằng việc giới thiệu sứ điệp đánh dấu một cuộc sàng sảy.

Nói về sự sụp đổ của Tháp Đôi vào ngày 11/9, người ta nói rằng Chúa đã trở dậy để “làm các dân tộc rung động dữ dội.” Điều quan trọng cần nhớ là một sự “rung chuyển” giữa dân sự của Đức Chúa Trời được gây nên bởi những người đang chống đối một sứ điệp của lẽ thật. Có những sự “rung chuyển” mang tính bên ngoài, nhưng những rung chuyển bên trong hội thánh xảy ra trong bối cảnh một sứ điệp đang được trình bày.

Tôi hỏi ý nghĩa của sự sàng sảy mà tôi đã thấy, và được cho thấy rằng nó sẽ do lời chứng thẳng thắn, được khơi dậy bởi lời khuyên răn của Đấng Làm Chứng Chân Thật gửi đến những người La-ô-đi-xê, gây ra. Điều này sẽ tác động đến tâm lòng của người tiếp nhận, và sẽ dẫn người ấy đến chỗ nâng cao tiêu chuẩn và tuôn ra lẽ thật thẳng thắn. Một số người sẽ không chịu nổi lời chứng thẳng thắn này. Họ sẽ đẩy lên chống lại nó, và chính điều này sẽ gây ra sự sàng sảy giữa dân của Đức Chúa Trời.

Tôi thấy rằng lời chứng của Nhân Chứng Chân Thật đã không được lưu tâm dù chỉ một nửa. Lời chứng trang nghiêm, mà số phận của Hội Thánh tùy thuộc vào đó, đã bị coi nhẹ, nếu không muốn nói là bị hoàn toàn phớt lờ. Lời chứng này phải gây nên sự ăn năn sâu xa; tất cả những ai thật sự tiếp nhận nó sẽ vâng theo và được tinh sạch. *Early Writings*, 271.

Sự “rung chuyển” nội bộ do những người chống đối việc trình bày sứ điệp Lao-đi-xê gây ra. Bà White xác định sứ điệp năm 1888 của Jones và Waggoner là sứ điệp Lao-đi-xê.

"Sứ điệp được A. T. Jones và E. J. Waggoner ban cho chúng ta là sứ điệp của Đức Chúa Trời gửi cho Hội thánh Lao-đi-xê, và khôn thay cho bất cứ ai tự xưng là tin lẽ thật mà lại không phản chiếu cho người khác những tia sáng do Đức Chúa Trời ban." *Tài liệu 1888*, 1053.

Sự chống đối sứ điệp La-ô-đi-xê gây ra một cuộc sằng sẩy, và bà White gắn sứ điệp năm 1888 với sự giảng xuống của thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám.

“Sự không sẵn lòng từ bỏ những ý kiến định sẵn và chấp nhận lẽ thật này nằm ở nền tảng của phần lớn sự chống đối được bày tỏ tại Minneapolis đối với sứ điệp của Chúa qua các anh em Waggoner và Jones. Bằng cách khơi dậy sự chống đối ấy, Satan đã thành công trong việc, ở mức độ lớn, ngăn chặn khỏi dân sự của chúng ta quyền năng đặc biệt của Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời hằng ao ước ban cho họ. Kẻ thù đã ngăn họ đạt được hiệu quả mà lẽ ra họ có trong việc mang lẽ thật đến cho thế giới, như các sứ đồ đã rao giảng sau ngày Lễ Ngũ Tuần. Ánh sáng vốn sẽ chiếu rọi cả trái đất bằng vinh quang của mình đã bị chống đối, và bởi hành động của chính các anh em của chúng ta đã bị, ở mức độ lớn, ngăn không cho đến với thế gian.” *Selected Messages*, quyển 1, 235.

Sự nghi ngờ của Tôma vào đầu mùa Lễ Ngũ Tuần, tiêu biểu cho sự chống nghịch đối với sứ điệp đã đến vào ngày Lễ Ngũ Tuần, tiêu biểu cho sự rung động xảy ra khi giới lãnh đạo của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm (Ngày Thứ Bảy) đứng lên và kháng cự sứ điệp gửi cho hội thánh La-ô-đi-xê do Jones và Waggoner trình bày vào năm 1888. Năm 1888, thiên sứ quyền năng của Khải Huyền đoạn mười tám đã giảng xuống để chiếu sáng đất bằng vinh quang của Ngài, nhưng phần lớn vì những người lãnh đạo ấy không sẵn lòng gác bỏ các ý kiến định kiến của mình, nên sự phản loạn của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram đã được lặp lại. Tôma, người Do Thái tại Lễ Ngũ Tuần, cuộc phản loạn của Cô-ra trong thời Môi-se, cuộc phản loạn năm 1888 — tất cả đều tiêu biểu cho 9/11 khi, theo Giô-ên, một tiếng kèn phải được thổi. Theo Ê-sai, tiếng kèn ấy được thổi để chỉ ra tội lỗi của dân Đức Chúa Trời, qua đó tiêu biểu cho năm 1888 và sứ điệp gửi cho La-ô-đi-xê. Người lính canh của Giê-rê-mi, người thổi kèn để kêu gọi trở về “những nẻo xưa”, hòa hợp với Ê-sai khi cất tiếng mình như tiếng kèn. Những người lính canh của Giê-rê-mi chính là những người lính canh của Ha-ba-cúc, người đặt câu hỏi về việc ông sẽ đứng ở vị trí nào trong cuộc tranh luận của thời đại mình?

Tôi sẽ đứng nơi vọng gác của mình, lên tháp canh, và chờ xem Ngài sẽ nói gì với tôi, và tôi sẽ đáp thế nào khi bị quở trách. Ha-ba-cúc 2:1.

Từ "reproved" có nghĩa là "bị khiển trách hoặc bị cãi lại" và nó hàm ý một câu hỏi, vì câu tiếp theo đưa ra một câu trả lời.

Đức Giê-hô-va đáp lại ta và phán: Hãy chép khái tượng, ghi cho rõ trên các bảng, hầu cho ai đọc được thì chạy. Ha-ba-cúc 2:2.

Cuộc “tranh luận” hay sự rúng động khởi đầu trong sự ứng nghiệm của lịch sử phong trào Miller là sự đối đầu giữa sứ điệp của William Miller cùng các quy tắc giải nghĩa lời tiên tri của ông với các nhà thần học Tin Lành. Cuộc tranh luận trong lịch sử phong trào Miller bắt đầu với sự xác chứng cho sứ điệp Millerite vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi “không phải ai khác hơn chính Chúa Giê-su” giảng xuống cùng với một quyển sách nhỏ mà Giảng phải lấy và ăn. Lập luận của những người lính canh trong sách Ha-ba-cúc, sự nghi ngờ của Tô-ma, cuộc dấy loạn năm 1888, cuộc nổi loạn của Cô-ra, và lập luận cho rằng có người say rượu tại Lễ Ngũ Tuần—tất cả đều làm chứng cho một cuộc tranh luận đã bắt đầu vào ngày 9/11. Cuộc tranh cãi được bàn đến là về sứ điệp mưa mùa sau, vốn đã bắt đầu rơi lác đác vào ngày 9/11.

Câu trả lời trong sách Ha-ba-cúc, điều đã dẫn dắt những người theo Miller lập ra biểu đồ năm 1843, có liên hệ với sự hình thành hai hạng người thờ phượng, được minh họa qua các cặp: Cô-ra và đồng đảng đối nghịch với Môi-se; Tô-ma và các môn đồ khác; lập luận của người Do Thái rằng các môn đồ say rượu vào ngày Lễ Ngũ Tuần; giới lãnh đạo Phong trào Phục Lâm năm 1888; người Tin Lành đối nghịch với những người theo Miller năm 1844; và các trinh nữ khờ dại và khôn ngoan vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Vào ngày 11/9, Đấng Christ hạ hơi ban Thánh Linh trên các môn đồ của Ngài như vài giọt trước sự tuôn đổ trọn vẹn vào thời điểm luật Chủ nhật. Sau đó Ngài mở trí hiểu biết của họ về sứ điệp tiên tri, khởi đầu “dòng trên dòng” với Môi-se bằng cách dẫn các môn đồ ấy trở lại các nẻo xưa của Giê-rê-mi, nơi họ được xúc dầu để thổi kèn cảnh báo. Hơi thở của Đấng Christ tại 11/9 đến từ bốn luồng gió của Ê-xê-chi-ên và Giảng, và đó là sứ điệp Lao-đi-xê, tức “lời chứng thẳng thắn” gây ra sự rúng động khi nó bị chống đối. Năm 1888 tiêu biểu cho cuộc nổi loạn của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram, vì khi ấy không chỉ sứ điệp bị khước từ, mà cả những người canh gác được chọn, những người thổi kèn với tiếng kèn rõ ràng, cũng bị từ chối.

Bà White đã viết rằng “sự rúng động mà tôi đã thấy” “sẽ do lời chứng thẳng thắn được kêu gọi bởi lời khuyên của Chúng Nhân Chân Thật dành cho người Laodicê” gây ra. Sứ điệp năm 1888 chính là lời chứng thẳng thắn ấy, và cả 1888 lẫn 9/11 đều đánh dấu sự giảng xuống của thiên sứ trong Khải Huyền 18.

"Một lời chứng thẳng thắn phải được trình bày cho các hội thánh và các tổ chức của chúng ta, để đánh thức những người đang ngủ."

"Khi lời của Chúa được tin và vâng theo, sẽ có sự tiến triển vững chắc. Giờ đây, chúng ta hãy nhận ra nhu cầu lớn lao của chúng ta. Chúa không thể dùng chúng ta cho đến khi Ngài thổi sự sống vào những bộ xương khô. Tôi nghe có lời phán: 'Nếu không có sự cảm động sâu xa của Thánh Linh của Đức Chúa Trời trên lòng, nếu không có ảnh hưởng ban sự sống của Ngài, lẽ thật trở thành chữ chết.'" Review and Herald, ngày 18 tháng 11 năm 1902.

Vào 9/11, sứ điệp La-ô-đi-xê đạt đến sự ứng nghiệm trọn vẹn khi lời kêu gọi sau cùng gửi đến dân giao ước trước đây của Đức Chúa Trời bắt đầu vang lên. Chính khi ấy, Bà White ghi nhận: “Một lời chứng thẳng thắn phải được trình bày cho các hội thánh và các cơ sở của chúng ta, để đánh thức

những kẻ đang ngủ.” Sứ điệp La-ô-đi-xê khởi đầu khi thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống vào 9/11, nghĩa là vào 9/11 sứ điệp gửi đến những người Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê là và vẫn là “hãy tỉnh thức.” Giô-ên truyền cho những kẻ say sưa hãy tỉnh thức trong câu năm của chương một. 9/11 đánh dấu sự bắt đầu của thời kỳ thử thách cuối cùng cho Cơ Đốc Phục Lâm, và nó đại diện cho mệnh lệnh “hãy tỉnh thức” của Giô-ên. Thời kỳ Ngũ Tuần bắt đầu bằng sự thức tỉnh của dân Đức Chúa Trời vào 9/11 và kết thúc với sự ứng nghiệm của dụ ngôn mười trinh nữ ngay trước luật ngày Chủ nhật.

Sự thức tỉnh tại 9/11 là lời kêu gọi dành cho thế hệ cuối cùng của dân giao ước đang ở trong tình trạng bội đạo. Sự thức tỉnh ngay trước luật Chủ nhật đóng lại cánh cửa đối với dân giao ước trước kia. Khởi đầu và kết thúc là như nhau, và vào tháng 7 năm 2023, hai nhân chứng trong Khải Huyền chương mười một đã được thức tỉnh về sự phản loạn của lời tiên đoán ngày 18 tháng 7 năm 2020. Sự thức tỉnh ở giữa được biểu trưng bằng sự phản loạn, điều này xác định 9/11 là chữ cái thứ nhất của bảng chữ cái Do Thái, ngày 18 tháng 7 năm 2020 là chữ cái thứ mười ba, và luật Chủ nhật là chữ cái thứ hai mươi hai, cũng là chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Do Thái. Chữ cái thứ hai mươi hai tượng trưng cho sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính, được hoàn tất trong sự thức tỉnh cuối cùng trong ba sự thức tỉnh ấy.

Chúa “thổi sự sống vào những bộ xương khô” vào 9/11, cũng như Ngài đã hà hơi ban Đức Thánh Linh trên các môn đồ vào lúc khởi đầu thời kỳ Ngũ Tuần. Các môn đồ sau khi Ngài thăng thiên đại diện cho những người đã nhận lãnh Đức Thánh Linh, và sau đó sự hiểu biết về Lời tiên tri của họ được mở ra qua phương pháp “dòng trên dòng.” Việc nhận lãnh Đức Thánh Linh diễn ra trong khi đang dùng bữa, vì để ăn một cách thuộc linh, bạn phải ăn thịt và uống huyết của Chúa Giê-xu, là Lời.

Những kẻ phản nghịch liên kết với Cô-rê, Đa-than và A-bi-ram (cũng như giới lãnh đạo Cơ Đốc Phục Lâm năm 1888) tượng trưng cho hạng người gây ra sự rúng động bằng cách chống đối sứ điệp tiếng kèn, sứ điệp phơi bày tội lỗi của dân Đức Chúa Trời và kêu gọi trở về các đường lối xưa, tức những lễ thật nền tảng được biểu trưng bởi “bảy lần” trong Lê-vi Ký 26. Tiếng kèn ấy kêu gọi cả sự phục hưng lẫn sự cải chánh. Viên “ngọc” tiên tri thứ nhất của Miller—và cũng là điều đầu tiên bị Cơ Đốc Phục Lâm khước từ—tiêu biểu cho sự khởi đầu và kết thúc của phong trào Millerite. Sự khởi đầu và kết thúc của sứ điệp thiên sứ thứ nhất do những người Millerite rao giảng được đánh dấu bởi “bảy lần” của Môi-se. Ban đầu điều ấy được chấp nhận, về cuối thì bị bác bỏ. Vì sự khước từ đó, Ê-xê-chi-ên mô tả Cơ Đốc Phục Lâm như một thung lũng xương khô chết chóc. Theo Ê-sai 22, giai đoạn từ năm 1863 đến khi ban hành luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ là thung lũng khải tượng, nhưng theo Ê-xê-chi-ên đó là một thung lũng xương khô chết chóc. Cả hai thung lũng tiên tri ấy tương ứng với thung lũng Giê-hô-sa-phát của Giô-ên, mà ông cũng gọi là thung lũng quyết định.

Khi đã nắm được những khái niệm này, có thể đặt câu hỏi: làm sao mà vào thời điểm 9/11, sách Giô-ên lại trở thành sứ điệp mà Phê-rô đã xác định tại Lễ Ngũ Tuần? Chúng tôi sẽ cố gắng làm rõ những khái niệm này trong các bài viết tiếp theo.

(Viết ngày 5 tháng 11 năm 1892, từ Adelaide, Nam Úc, gửi 'Cháu trai và cháu gái thân mến, Frank và Hattie [Belden].')

Khi bạn được Đức Thánh Linh soi sáng, bạn sẽ thấy tất cả sự gian ác ở Minneapolis đúng như nó là, như Đức Chúa Trời nhìn xem nó. Nếu tôi không bao giờ gặp lại bạn nữa trong đời này, hãy biết rằng tôi đã tha thứ cho bạn về nỗi buồn, sự phiền não và gánh nặng linh hồn mà bạn đã vô cớ gây cho tôi. Nhưng vì linh hồn bạn, vì có Đấng đã chết vì bạn, tôi muốn bạn nhìn thấy và xưng nhận những sai lầm của mình. Bạn đã liên kết với những người chống lại Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Bạn đã có đầy đủ bằng chứng cần thiết rằng Chúa đang làm việc qua anh em Jones và Waggoner; nhưng bạn đã không tiếp nhận ánh sáng; và sau khi nuông chiều cảm xúc, nói những lời chống lại lẽ thật, bạn đã không thấy sẵn sàng để xưng nhận rằng mình đã làm sai, rằng những người này có một sứ điệp từ Đức Chúa Trời, và rằng bạn đã xem nhẹ cả sứ điệp lẫn các sứ giả.

Chưa bao giờ tôi thấy trong dân chúng ta có sự tự mãn cứng cõi và sự không muốn chấp nhận, thừa nhận ánh sáng như đã bộc lộ tại Minneapolis. Tôi đã được cho thấy rằng không một ai trong nhóm người đã nuôi dưỡng tinh thần biểu lộ tại cuộc họp ấy sẽ lại có ánh sáng rõ ràng để nhận ra giá trị quý báu của lẽ thật được từ trời sai đến với họ, cho đến khi họ hạ bớt lòng kiêu ngạo và xưng nhận rằng họ không được Thánh Linh của Đức Chúa Trời thúc đẩy, nhưng tâm trí và lòng dạ họ đầy dẫy thành kiến. Chúa mong muốn đến gần họ, ban phước cho họ và chữa lành sự bội bạc của họ, nhưng họ không chịu nghe. Họ bị thúc đẩy bởi cùng một tinh thần đã xúi giục Korah, Dathan và Abiram. Những người ấy trong dân Israel đã quyết tâm kháng cự mọi bằng chứng chứng tỏ họ sai, và họ cứ tiếp tục con đường bất mãn của mình cho đến khi nhiều người bị lôi kéo mà hiệp với họ.

Họ là ai? Không phải kẻ yếu đuối, không phải kẻ dốt nát, không phải kẻ chưa được soi sáng. Trong cuộc nổi loạn ấy có hai trăm năm mươi thủ lĩnh danh tiếng trong hội chúng, những người có tên tuổi. Lời tuyên bố của họ là gì? “Toàn thể hội chúng đều là thánh, ai nấy đều vậy, và Chúa ở giữa họ; vậy thì tại sao các ngươi tự tôn mình lên trên hội chúng của Chúa?” [Dân Số Ký 16:3]. Khi Cô-ra và các đồng bạn của ông bị tiêu diệt dưới án phạt của Đức Chúa Trời, những người mà họ đã lừa dối không nhận ra bàn tay của Chúa trong phép lạ này. Sáng hôm sau, cả hội chúng đồng loạt quy tội cho Môi-se và A-rôn: “Các ông đã giết dân của Chúa” [câu 41]; rồi tai vạ giáng trên hội chúng, và hơn mười bốn nghìn người đã chết.

Khi tôi định rời Minneapolis, thiên sứ của Chúa đứng bên tôi và phán: 'Không phải vậy; Đức Chúa Trời có một công việc để con làm tại nơi này. Dân sự đang lặp lại cuộc phản loạn của Korah, Dathan và Abiram. Ta đã đặt con vào vị trí thích hợp của con, điều mà những kẻ không ở trong ánh sáng sẽ không thừa nhận; họ sẽ không lắng nghe lời chứng của con; nhưng Ta sẽ ở cùng con; ân điển và quyền năng Ta sẽ nâng đỡ con. Không phải con mà họ khinh bỉ, nhưng là các sứ giả và sứ điệp Ta sai đến cho dân Ta. Họ đã tỏ sự khinh bỉ đối với lời của Chúa. Sa-tan đã làm mù mắt họ và làm lệch lạc sự phán đoán của họ; và trừ khi mọi linh hồn ăn năn về tội lỗi này của họ, về sự độc lập không được thánh hóa đang xúc phạm đến Thánh Linh của Đức Chúa Trời, họ sẽ bước đi trong tối tăm. Ta sẽ dời chân đèn khỏi chỗ của nó, trừ khi họ ăn năn và được biến cải, để Ta chữa lành họ. Họ đã làm mờ mắt thuộc linh của mình. Họ không muốn Đức Chúa Trời bày tỏ Thánh Linh và quyền năng của Ngài; vì họ có tinh thần nhạo báng và

ghê tởm lời Ta. Tính nhẹ dạ, hời hợt, đùa cợt và giấu cợt diễn ra hằng ngày. Họ đã không để lòng tìm kiếm Ta. Họ bước đi trong những tia lửa do chính họ nhóm lên, và nếu không ăn năn, họ sẽ nằm xuống trong buồn rầu. Chúa phán như vậy: 'Hãy đứng ở vị trí bốn phận của con; vì Ta ở cùng con, sẽ không lìa con, cũng không bỏ con.' Những lời này từ Đức Chúa Trời tôi chẳng dám xem thường.

Ánh sáng đã chiếu rọi tại Battle Creek bằng những tia sáng rõ ràng, rực rỡ; nhưng trong số những người đã đóng một vai trò trong cuộc họp tại Minneapolis, ai đã đến với ánh sáng và tiếp nhận những kho tàng phong phú của lẽ thật mà Chúa đã gửi cho họ từ trời? Ai đã đi kịp từng bước với Vị Lãnh Đạo, Đức Chúa Giê-su Christ? Ai đã xưng thú trọn vẹn về lòng nhiệt thành sai lầm của mình, sự mù quáng, những ghen ghét và những ngờ vực ác ý, sự chống đối lẽ thật? Không một ai; và bởi vì lâu nay họ lơ là không thừa nhận ánh sáng, ánh sáng ấy đã để họ tụt lại rất xa; họ đã không lớn lên trong ân điển và trong sự hiểu biết về Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta. Họ đã không tiếp nhận ân điển cần thiết mà lẽ ra họ có thể có, và điều đó lẽ ra đã khiến họ trở nên những người mạnh mẽ trong kinh nghiệm thuộc linh.

Lập trường được đưa ra tại Minneapolis dường như là một rào cản không thể vượt qua, điều này ở mức độ lớn đã giam hãm họ cùng với những kẻ hoài nghi, những người chần vãn, cùng những kẻ khước từ chân lý và quyền năng của Đức Chúa Trời. Khi một cuộc khủng hoảng khác đến, những người lâu nay đã chống lại những bằng chứng chông chắt sẽ lại bị thử thách trên chính những điếm mà họ đã thất bại một cách hiển nhiên, và họ sẽ khó mà tiếp nhận điều đến từ Đức Chúa Trời và khước từ điều đến từ các quyền lực của bóng tối. Vì vậy, con đường an toàn duy nhất cho họ là bước đi trong sự khiêm nhường, làm thẳng các lối cho chân mình, kéo kẻ què quặt bị trật khỏi đường lối. Việc chúng ta kết giao với ai tạo nên mọi khác biệt: hoặc với những người bước đi với Đức Chúa Trời và tin cậy Ngài, hoặc với những người theo sự khôn ngoan tự cho là đúng của mình, bước đi trong đóm lửa do chính họ nhóm lên.

Thời gian, sự chăm sóc và công sức cần thiết để hóa giải ảnh hưởng của những người đã làm việc chống lại lẽ thật đã là một tổn thất khủng khiếp; vì lẽ ra chúng ta đã có thể đi trước nhiều năm trong tri thức thuộc linh; và rất, rất nhiều linh hồn đã có thể được thêm vào hội thánh nếu những người lẽ ra phải bước đi trong ánh sáng đã tiếp tục theo để biết Chúa, hầu họ biết sự xuất hiện của Ngài được chuẩn bị như buổi rạng đông. Nhưng khi phải bỏ ra quá nhiều công sức ngay trong hội thánh để hóa giải ảnh hưởng của những người làm việc đã đứng như một bức tường đá hoa cương chống lại lẽ thật mà Đức Chúa Trời sai đến cho dân Ngài, thì thế gian bị bỏ mặc trong bóng tối tương đối.

Đức Chúa Trời đã định rằng những người canh gác phải đứng dậy và đồng thanh rao ra một sứ điệp dứt khoát, cho tiếng kèn vang lên rõ ràng, hầu cho mọi người đều lập tức vào vị trí trách nhiệm của mình và làm tròn phần việc của họ trong công cuộc vĩ đại. Bấy giờ ánh sáng mạnh mẽ, trong sáng của vị thiên sứ khác, từ trời xuống, có quyền năng lớn, hẳn đã làm đầy đầy đất bằng vinh quang của mình. Chúng ta đã chậm trễ nhiều năm; và những người đã ở trong tình trạng mù lòa và cản trở sự tiến triển của chính sứ điệp mà Đức Chúa Trời định phải phát ra từ cuộc nhóm họp ở Minneapolis như một ngọn đèn cháy sáng, cần phải khiêm nhường lòng mình trước mặt Đức Chúa Trời và thấy, hiểu rằng công việc đã bị cản trở như thế nào bởi sự mù lòa của tâm trí và sự cứng lòng của họ.

Biết bao giờ đã bị lãng phí trong những tranh cãi vụn vặt về những điều nhỏ nhặt; những cơ hội vàng đã bị bỏ lỡ trong khi các thiên sứ buồn rầu, nôn nóng trước sự chậm trễ. Đức Thánh Linh—người ta đã đánh giá quá ít về giá trị của Ngài cũng như về sự cần thiết để mọi linh hồn tiếp nhận Ngài. Những ai nhận lãnh sự ban cho từ trời sẽ ra đi, khoác áo giáp của sự công chính để chiến đấu cho Đức Chúa Trời. Họ sẽ tôn trọng sự dẫn dắt của Chúa và tràn đầy lòng biết ơn Ngài vì lòng thương xót của Ngài. Nhưng ở rất, rất nhiều nơi, và trong rất, rất nhiều dịp, có thể nói một cách chân thật, như trong thời Đấng Christ, về những người xưng mình là dân của Đức Chúa Trời, rằng không thể làm được nhiều công việc quyền năng bởi có sự không tin của họ. Nhiều người đã bị trói buộc trong xiềng xích của bóng tối vẫn được kính trọng vì Đức Chúa Trời đã sử dụng họ, và sự không tin của họ đã khơi dậy nghi ngờ và thành kiến chống lại sứ điệp lẽ thật mà các thiên sứ trên trời đang tìm cách truyền đạt qua các khí cụ loài người—sự xưng công bình bởi đức tin, sự công chính của Đấng Christ. Các Tài liệu 1888, 1066-1070.